

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tài chính- Ngân hàng.;  Chuyên ngành: Ngân hàng-Tài chính

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Đức Hoàng

2. Ngày tháng năm sinh: 26/04/1979; Nam ;  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Gia Phố, Hương Khê, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):...Phòng 4, A4b, Tập thể Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 910, Viện Ngân hàng-Tài chính, tòa nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại di động: 0911112458; E-mail: leduchoang@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Từ năm 2008 – 2011:*

- Giảng viên Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

*Từ năm 2011 đến năm 2015:*

- Chánh Văn Phòng Viện NHTC, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Giảng viên Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Viện Ngân hàng-Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

*Từ năm 2016 đến 2020:*

- Phó trưởng Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Viện Ngân hàng-Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

*Từ tháng 4 năm 2018- nay*

- Giảng viên chính hạng II (mã số V.07.01.02)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 6 năm 2020 đến nay

- Trưởng Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Viện Ngân hàng-Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2013 đến nay:

- Ủy viên BCH Công đoàn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân K32,K33
- Phó Trưởng Ban Văn thể
- Trưởng Ban Đời sống, Công Đoàn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ hiện nay: **Trưởng bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Giảng viên chính, Viện Ngân hàng Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Địa chỉ cơ quan: Phòng 910, Nhà A1, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại cơ quan: (84-4) 6280280, Địa chỉ E-mail: sbf.neu@gmail.com,  
Fax: (84-4) 38695992

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2001, số văn bằng: 277945, ngành: *Ngân hàng – Tài chính*, chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 10 năm 2007, ngành: Kinh tế. Số bằng: 184717. Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Tổng hợp Humboldt, Cộng hòa LB Đức

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 03 năm 2016, số văn bằng: 005920, 2016-17; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng. Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐCDGS ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**a. Tài chính doanh nghiệp**

Trong việc xác định nghiên cứu khoa học của bản thân, tôi luôn định hướng các nghiên cứu của mình mang tính định hướng nghiên cứu phục vụ cho học tập và giảng dạy. Với thời gian giảng dạy 13 năm tại Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, các hướng nghiên cứu của tôi về tài chính doanh nghiệp luôn được ưu tiên hàng đầu. Cụ thể, những nghiên cứu của tôi tập trung nhiều vào cơ cấu vốn của doanh nghiệp, quản trị vốn lưu động, lợi nhuận giữ lại, cấu trúc kỳ hạn nợ hay hành vi nắm giữ tiền mặt trong doanh nghiệp.

**b. Tài chính và kinh tế liên ngành**

Hướng nghiên cứu tiếp theo của tôi tập trung vào các khía cạnh của quản trị công ty. Quản trị công ty là những hoạt động và những quá trình để định hướng kiểm soát công ty (IFC, 2008). Quản trị công ty liên quan tới các mối quan hệ giữa Ban giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông của một công ty với các bên có quyền lợi liên quan. Bên cạnh đó, quản trị công ty cũng tạo ra một cơ cấu để đề ra các mục tiêu của công ty, và xác định các phương tiện để đạt được những mục tiêu đó, cũng như để giám sát kết quả hoạt động của công ty (OECD, 1999). Trong các nghiên cứu phát triển chuyên sâu, tôi đã phát triển các nghiên cứu dựa trên các nội dung trong quản trị công ty như cấu trúc sở hữu, chi phí đại diện, thanh khoản cổ phiếu, quyền bảo vệ nhà đầu tư, vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các vấn đề này đang được quan tâm rất nhiều ở Việt Nam do các cơ quan quản lý đang muốn nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi, sở hữu nhà nước có tỷ trọng cao, chi phí đại diện tại Việt Nam lớn, thanh khoản cổ phiếu chưa được như kỳ vọng và quyền bảo vệ nhà đầu tư đang ở mức yếu, sở hữu nước ngoài vẫn chưa đạt được như kỳ vọng,... Nội dung chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu này liên quan đến mối quan hệ giữa các vấn đề trên với hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp. Thông qua kết quả nghiên cứu, tôi đã đề xuất các khuyến nghị, giải pháp cho Chính phủ và nhà quản lý doanh nghiệp.

### c. Ngân hàng

Hướng nghiên cứu về lĩnh vực ngân hàng của tôi tập trung chính vào việc đánh giá hoạt động của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 đã ảnh hưởng rất nhiều tới các lĩnh vực kinh tế và các NHTM ở Việt Nam. Nợ xấu tăng cao và rất nhiều hệ lụy tiêu cực tới hệ thống Ngân hàng. Để đánh giá hoạt động của ngân hàng trong thời gian này, tôi đã có những nghiên cứu kiểm tra các nhân tố tác động đến hoạt động của ngân hàng, đánh giá và kiểm tra các sản phẩm cho vay của ngân hàng và đo lường sức chịu đựng của hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Ngoài tăng cường công nghiệp hỗ trợ để thu hút dòng vốn FDI, các NHTM ở Việt Nam cần phải thay đổi mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ cũng như cơ cấu sản phẩm để thu hút các doanh nghiệp FDI. Do vậy, tôi đã tiến hành nghiên cứu về sản phẩm của NHTM đối với FDI và đề xuất một số giải pháp đối với Vietinbank.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 8; bao gồm:
  - + **Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh** đã nghiệm thu;
  - + **Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở** đã nghiệm thu;
  - + **Thành viên 01 đề tài NCKH cấp cơ sở** đã nghiệm thu;
  - + **Thành viên 02 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu;
  - + **Thành viên 01 đề tài NCKH Nafosted** đã nghiệm thu;
  - + **Thư ký khoa học 01 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu;
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; **(8 bài báo thuộc danh mục ESCI (ISI) và Scopus; trong đó 5 bài là Tác giả chính, 3 bài là thành viên tham gia)**; trình bày 1 bài Hội thảo quốc tế tại Pháp và 1 Hội thảo quốc gia tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 2 năm nhận được Giấy chứng nhận của Bộ trưởng về hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp Bộ.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- **Danh hiệu thi đua:**

- + Bằng khen của Ban chấp hành công đoàn giáo dục Việt Nam: đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2016-2017. Quyết định số: 124/QĐ-CĐN ngày 19/7/2017;
- + Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo: đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2016-2017. Quyết định số: 1515/QĐ-BGDĐT ngày 18/4/2018;
- + Giấy khen của Bộ trưởng về thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất cấp Bộ năm 2017 (Quyết định số 5395/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2017);
- + Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải Nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2020 theo Quyết định 4241/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng về việc cấp giấy chứng nhận cho sinh viên, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhất và giải Nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2020. (Giải nhất cấp Bộ);
- + Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong nhiều năm từ năm 2011- nay theo:
  - Quyết định số: 1188/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số: 2266/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/12/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số: 2586/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/12/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số 2131/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số 2266/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Quyết định số 2416/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 04/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- + Giấy khen của Hiệu trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiều năm học. Năm học 2014-2015 (Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/12/2015); Năm học 2015-2016 (Quyết định số: 2588/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2016); Năm học 2016-2017 (Quyết định số 1728/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 18/10/2017);
- + Giấy khen của Hiệu trưởng đã có thành tích xuất sắc đóng góp trong phong trào Công đoàn trường Nhiệm kỳ 2013 -2017. Quyết định số 2181/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 15/12/2017;

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước*

+ Giấy khen của Công đoàn trường Đại học Kinh tế quốc dân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2014-2015. Quyết định khen thưởng số: 24/CĐT ngày 28/9/2015;

+ Giấy khen của Hiệu trưởng đã có thành tích hướng dẫn Sinh viên NCKH đạt giải Nhất giải thưởng “Tài năng Khoa học trẻ Việt Nam” cấp trường. Quyết định khen thưởng số 710/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 8/7/2014;

+ Giấy khen của Hiệu trưởng đã có thành tích xuất sắc hướng dẫn công trình đạt giải Nhất Giải “Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ” năm 2017. Quyết định số 98/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 01/02/2018;

+ Liên tục được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình làm việc và học tập tại Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Viện Ngân hàng-Tài chính, và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn có ý thức và trách nhiệm trong việc phát triển năng lực bản thân cũng như đóng góp vào sự phát triển của tổ chức. Luôn sẵn sàng và hoàn thành tốt các công việc được giao phó như các hoạt động chung của Nhà trường, Viện Ngân hàng-Tài chính, Bộ môn Tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực của bản thân, tôi luôn ý thức không ngừng học hỏi, tự chủ động trong việc học tập và nghiên cứu. Căn cứ vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo, tôi tự đánh giá bản thân như sau:

+ **Về phẩm chất đạo đức:** Cá nhân và gia đình luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng Cộng sản và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phẩm chất đạo đức cá nhân và gia đình luôn được đánh giá tốt, cụ thể gia đình luôn được đánh giá là gia đình văn hóa, cá nhân nhiều năm liền đều đạt được danh hiệu thi đua cấp cơ sở và đạt danh hiệu thi đua cấp Bộ. Luôn có ý thức tốt, chấp hành tốt nội quy của tổ chức. Gương mẫu trong công tác giảng dạy cũng như thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội. Trên cương vị Trưởng Ban đời sống của Công đoàn Trường, tôi luôn quan tâm tới các hoạt động đời sống của các cán bộ và người lao động. Tôi luôn có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm của Nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, yêu thương nhau, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác.

+ **Về công tác giảng dạy:** Hiện tại tôi đang giảng dạy nhiều chương trình đào tạo bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt, cụ thể:

**Đối với hệ Đại học và Sau Đại học trong nước:** Ngoài các học phần căn bản Tài chính doanh nghiệp và Quản trị tài chính, tôi đang giảng dạy học phần Thẩm định tài chính dự án, Phân tích tài chính doanh nghiệp, Định giá tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cá nhân tôi luôn nỗ lực phát triển các học phần mới, có tính thời sự, phù hợp với xu thế phát triển ngành Tài chính- Ngân hàng như học phần Vốn chủ sở hữu, Quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp.

Tôi đã và đang tham gia giảng dạy học phần lý thuyết về chuyên ngành ngân hàng – tài chính cho bậc Nghiên cứu sinh;

**Đối với các chương trình đại học tiên tiến, quốc tế:** Xuất phát từ bắt đầu trợ giảng cho GS nước ngoài (2009-2012) trong chương trình tiên tiến, tôi đã nỗ lực tích lũy kiến thức và hiện tại đã giảng dạy và phát triển một số học phần bằng tiếng Anh, cụ thể như sau:

Tôi giảng dạy bằng Tiếng Anh môn học “business finance (FIN 300), phát triển và giảng dạy 2 học phần “Working capital management”; “Seminar in finance” cho chuyên ngành Tài chính, Chương trình tiên tiến; 1 học phần “Quản trị rủi ro tài chính” cho chương trình chất lượng cao, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Giảng bằng tiếng Anh các học phần: Corporate finance 1 & 2, financial analysis cho hệ Chất lượng cao từ 2013 đến nay;

Trợ giảng (từ năm 2015) và Giảng (từ năm 2018) cho học phần “Contemporary Issues in Banking and Finance” (Các vấn đề đương đại về Tài chính - Ngân hàng) cho chuyên ngành Ngân hàng- Tài chính, chương trình IBD liên kết giữa Trường ĐH KTQD với University of West England, Vương Quốc Anh.

**Đối với các chương trình cao học liên kết:** Tôi tham gia trợ giảng hoàn toàn bằng Tiếng Anh môn học “financial risk management” (Quản trị rủi ro tài chính) cho chương trình Thạc sĩ CFVG năm 2018 và 2021.

+ **Về nghiên cứu khoa học: (Chỉ số H-Index của cá nhân là 2)**

**Đối với Hội thảo quốc tế và quốc gia:** Tôi luôn hoàn thành và vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Luôn tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học trong và ngoài Trường, đặc biệt các Hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước. Năm 2014, tôi vinh dự được trình bày tại Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề: “Quản trị Doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi” tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Vào năm 2019, tôi được mời trình bày công trình nghiên cứu của mình tại Hội thảo quốc tế: 10th International Research Meeting in Business and Management (IRMBAM-2019), Nice, Cộng Hòa Pháp. Năm 2019 và 2020 tôi được vinh dự được lựa chọn làm Chairman, Session 2, Hội thảo Quốc tế Contemporary Issues in Economics, Management and Business tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

**Đối với đề tài các cấp:** Tôi đã tích cực tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau như cấp Bộ, tỉnh, cơ sở. Trong quá trình chủ trì nghiên cứu cấp tỉnh tôi đã được Sở khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên chứng nhận đã đưa ra giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Điện Biên (2019). Bên cạnh đó, với cương vị chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở, tôi đã thực hiện 2 đề tài về tài chính doanh nghiệp, tài chính và kinh tế liên ngành và hoàn thành tốt đề tài.

**Đối với các bài báo, tạp chí trong và ngoài nước:** Tôi đã đăng được nhiều bài báo trên Tạp chí trong và ngoài nước. Trong những năm trở lại đây, tôi luôn tích cực phát triển các nhóm nghiên cứu đăng bài báo quốc tế, gắn với mục tiêu phát triển của Nhà trường trong việc phát triển các nhóm nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh việc giảng dạy lý thuyết và thực tế, tôi luôn tâm huyết đối với nghiên cứu khoa học của sinh viên. Từ năm 2011 tôi đã tham gia, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Viện. Bên cạnh đó, tôi đã trực tiếp hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học. Tôi đã nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân trong công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Điển

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

hình nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học của tôi đã đạt được giải Nhất cấp Bộ (năm 2017,2020); giải Nhất, Nhì cấp Trường (2013, 2014, 2017, 2020).

Đứng trước thời kỳ ảnh hưởng bởi đại dịch Covid, là một trong những thành viên nghiên cứu của Trường Đại học kinh tế quốc dân, tôi đã đóng góp ý kiến vào báo cáo nhanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và đã trả lời phỏng vấn về một số vấn đề của doanh nghiệp trong thời kỳ bị ảnh hưởng covid:

<https://www.baogiaothong.vn/rui-ro-pha-san-doi-voi-doanh-nghiep-dang-gia-tang-vi-dich-covid-19-d458140.html>

<https://thoibaonganhong.vn/can-giam-sat-de-chinh-sach-ho-tro-doanh-nghiep-phat-huy-hieu-qua-99499.html>

+ **Về sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Căn cứ vào Điều 70 và Điều 72 trong Luật Giáo dục về Nhà giáo và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ :

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				14	192	96	288/626/249,8
2	2016-2017				10	147	144	291/679/229,5
3	2017-2018				11	33	201	234/672/229,5
<i>03 năm học cuối</i>								
4	2018-2019			2	6	99	194	293/777/229,5
5	2019-2020			3	4	48	232	280/816/229,5
6	2020-2021	1		3	2	129	192	321/826/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh, Tiếng Đức**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  ; tại nước: Đức. năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

+ Chương trình tiên tiến và chất lượng cao, chuyên ngành Tài chính, Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và Pohe, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.

+ Chương trình Cử nhân Quốc tế( liên kết với West of England (UWE)), chuyên ngành Tài chính, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.

+ Chương trình cao học Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng CFVG, Pháp.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>Nghiên cứu sinh</b>								
1	Nguyễn Trung Kiên	√		√		2020-nay	ĐH KTQD	Đang thực hiện LA
<b>Cao học viên</b>								
1	Nguyễn Minh Kha		√	√		2018		2018
2	Nguyễn Thị Dịu		√	√		2018		2018
3	Nguyễn Nam Khải		√	√		2019	ĐH KTQD	2019
4	Lê Nguyễn Nhu Mai		√	√		2019	ĐH KTQD	2019
5	Nguyễn Văn Tuấn Dũng		√	√		2019	ĐH KTQD	2020
6	Nguyễn Khánh Linh		√	√		2020	ĐH KTQD	2020
7	Phạm Quang Minh		√	√		2020	ĐH KTQD	2020
8	Mai Thu Thảo		√			2021	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Điện Biên	CK	NXB Thanh niên, 2019	1	Chủ biên	Viết toàn bộ sách	
2	Cấu trúc sở hữu và kết quả hoạt động kinh doanh	CK	NXB Thanh niên, 2021	1	Chủ biên	Viết toàn bộ sách	QĐ số 2892/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14/12/2020
3	Chi phí đại diện có tồn tại trong doanh nghiệp	CK	NXB Thanh Niên, 2021	2	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1 và 2, trang 1 – trang 95	QĐ số 2893/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14/12/2020

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm .... đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>					
1	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> Giải pháp đẩy mạnh đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường Lào trong điều kiện hội nhập	TV	CS 2009.20	Quyết định số 1170/QĐ – QLKH ngày 26 tháng 06 năm 2009	Tháng 6/2009-6/2010	Quyết định số 618/QĐ – ĐHKQTĐ-QLKH ngày 27 tháng 5 năm 2010. Xếp loại: Tốt

2	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các DNNN đã cổ phần hóa ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	TV	B2011.06.02	Quyết định số 582/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 15 tháng 06 năm 2011	6/2011-6/2013	Quyết định số 1986/QĐ-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2013. Xếp loại: Tốt
3	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng thông tin và chất lượng công bố thông tin kế toán của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TV	B2012.06.13	Quyết định số 537/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 19 tháng 06 năm 2012	6/2012-11/2014	Quyết định số 5338/QĐ – BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2014, Xếp loại: Tốt
4	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> Tác động cấu trúc sở hữu tới phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)	CN	KTQD/V2014.46	Quyết định số 616/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 10 tháng 06 năm 2014	2014-2015	Quyết định số 2193/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 18 tháng 12 năm 2015, Xếp loại: Tốt
5	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Tác động của cấu trúc sở hữu đến các quyết định tài chính của doanh nghiệp	TK	B 2014.06.24	Quyết định số 681/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 26 tháng 06 năm 2014	2014-2017	Quyết định số 1073/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2017. Xếp loại: Đạt

II Sau khi được công nhận TS						
6	<b>Đề tài Nafosted:</b> Xây dựng mô hình giám sát tập đoàn tài chính- Tiếp cận rủi ro hệ thống	TV	502.02-2015.15	Hợp đồng NCKH số 502.02-2017.06	2017- 2020	Giấy chứng nhận của Bộ khoa học công nghệ số 17385/KQNC, Xếp loại: Đạt
7	<b>Đề tài cấp Tỉnh :</b> Hoàn thiện giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội cho tỉnh Điện Biên	CN	327/2017/HĐ-ĐTKHCN	Quyết định số 327/2017/HĐ-ĐTKHCN ngày 29 tháng 5 năm 2017	Tháng 5/2017 – Tháng 5/2020	Quyết định số 472/QĐ-HĐKHCN ngày 30 tháng 08 năm 2019. Xếp loại: Đạt
8	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> Impact of retained earnings on firm growth of listed companies in Vietnam	CN	KTQD/E2018.04	Quyết định số 89/QĐ – ĐHKTQD ngày 25 tháng 01 năm 2018	2018-2019	Quyết định số 1045/QĐ-ĐHKTQD ngày 22 tháng 5 năm 2019. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>A. Trước khi được công nhận PGS/TS</b>								
I	Hướng nghiên cứu 1: Tài chính doanh nghiệp (Tạp chí, Hội thảo)							
1	Tác động của chính sách cổ tức tới hiệu quả hoạt	3	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập II, Số 218,34-41	Tháng 8, 2015

	động của các công ty niêm yết trong lĩnh vực sản xuất-kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam							
2	Kiểm định lý thuyết đánh đổi và lý thuyết trật tự phân hạng đối với doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng ở Việt Nam	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, “Xây dựng nền hành chính hiện đại: Bước đột phá chiến lược”, ISBN: 978-604- 927-874-7 ĐHKQTĐ			Trang 89-103	Tháng 12, 2014
II		Hướng nghiên cứu 2: Tài chính và kinh tế liên ngành (Tạp chí, Hội thảo)						
3	Tác động của cấu trúc sở hữu tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng niêm yết trên HOSE	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập II,Số 201, 29-41	Tháng 3/ 2014

4	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu tới hiệu quả hoạt động: Trường hợp các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng niêm yết trên Sở giao dịch Hà Nội	2	Tác giả chính và trình bày Hội thảo	Hội thảo: “Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi”, ISBN 978-604-927-847-1			Trang 401-412	2014
5	Tái cấu trúc các doanh nghiệp niêm yết xây dựng theo hướng tăng tỷ trọng sở hữu nước ngoài	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, Khởi thông nguồn vốn cho phát triển Kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, ISBN 978-604-927-876-1			Tập II, trang 823-836	Tháng 12/2014
III	Hướng nghiên cứu 3: Ngân hàng (Tập chí, Hội thảo)							
6	Bàn về kiểm tra sức chịu đựng của hệ thống ngân hàng và một số khuyến nghị đối với Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt, 67-72	Tháng 3/ 2013

<b>B. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến Sĩ</b>								
<b>I.Hướng nghiên cứu 1: Tài chính doanh nghiệp</b>								
<b>1.1 Bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI,Scopus</b>								
7	Determinants of corporate cash holding: evidence from UK listed firms	4	Tác giả chính		Business and Economic Horizons, ISSN 1804-5006; <b>(Sopus-ESCI)</b>	9	Vol 14, Issue 3, pp 561-569	Tháng 4, 2018
8	Uncertainty and capital structure: Evidence from an emerging country	4	Tác giả chính		REVISTA GEINTEC-GESTAO INOVACAO E TECNOLOGIAS, <b>ESCI</b> ; ISSN 2237-0722		Vol. 11 No. 2 (2021), trang 1700-1715	Tháng 4, 2021
9	Impact of Working Capital Management on Business Performance: Case Study of Listed Companies in the Food and Beverage Industry in Vietnam	3	Tác giả chính		Turkish Journal of Computer and Mathematics Education, <b>Scopus Q4</b> E-ISSN 1309-4653		Vol.12 No.11; 5697-5706	Tháng 5, năm 2021
<b>1.2 Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế</b>								
10	Impact of Debt Maturity Structure on Firm Investments of Vietnam listed Companies in the Construction Industry	4	Tác giả chính		Pan-Pacific Journal of Business Research, ISSN: 2155-8442		Vol.8, No.2, Fall; pp 36-45	Tháng 10, 2017

11	Debt maturity structure and firms' performance: Evidence from Vietnam	4	Tác giả chính	International Journal of Social Science and Economics Invention (IJSSEI), ISSN 2455-6289			Volume 06 Issue 03;252-258	Tháng 3, 2020
12	Study On Relationship Between Retained Earnings And Firm Performance: Evidence From Vietnam	6	Tác giả chính	Pan-Pacific Journal of Business Research, ISSN: 2155-8442			Vol. 11, No 1, Spring 2020;54-63	Tháng 2, 2020
13	Trade-Off Theory and Pecking Order Theory: Evidence from Real Estate Companies in VietNam	3	Tác giả chính	Economics and Business Quarterly Reviews ISSN 2775-9237			Vol.4 No. 2;79-94	Tháng 2, 2021
14	Determinants of Profitability: Case Study of Real Estate Companies in Hochiminh Stock Exchange	2	Tác giả chính	Journal of Social and Political Sciences, ISSN 2615-3718			Vol.4, No.3, 1-13	Tháng 4, 2021

<b>1.3 Bài đăng trên Tạp chí trong nước</b>								
15	Hành vi nắm giữ tiền mặt và giá trị doanh nghiệp: Nghiên cứu tại các công ty xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế phát triển, ISSN: 1859-0012			Tập 2, số 230; 81-89	Tháng 8, 2016
16	Tác động của cấu trúc kỳ hạn nợ đến quyết định đầu tư của các DN niêm yết trong lĩnh vực chế biến	5	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0866-7120			Số 24, trang 3-7	Tháng 8, 2017
17	Chính sách cổ tức và giá trị doanh nghiệp: Bằng chứng từ Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế, Châu Á- Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			Số 589; 122-124	Tháng 5/2021
18	Các nhân tố tác động đến chính sách cổ tức của doanh nghiệp	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí công thương, ISSN 0866-7756			Số 12;188-193	Tháng 5/2021



<b>1.4 Bài đăng trên Hội thảo quốc tế, quốc gia</b>								
19	Nghiên cứu về tác động của tái đầu tư đến tăng trưởng của doanh nghiệp	5	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia: ‘Vai trò của trí thức trẻ Việt Nam trong nền kinh tế số’, ISBN 978-604-9835-24-7			485-501	2019
<b>II Hướng nghiên cứu 2: Tài chính và kinh tế liên ngành</b>								
<b>2.1 Quản trị kinh doanh</b>								
<b>2.1.1 Bài đăng trên Tạp chí thuộc danh mục ISI,Scopus, Tạp chí, Hội thảo quốc tế</b>								
20	Impact of Agency Costs on Firm Performance: Evidence from Vietnam (SCOPUS, ESCI)	5	Tác giả chính		Organizations and Markets in Emerging Economies, ISSN 2029-4581, eISSN 2345-0037; (ESCI-Scopus)	3	Vol 10, No 2 (20); 294-309	Tháng 12, 2019
21	Investor protection, stock liquidity and firm value	6	Đồng tác giả		Academy of Accounting and Financial Studies Journal, Scopus Q4, ISSN 1096-3685; E-ISSN 1528-2635		Volume 24, Issue 3 ; 55-62	Tháng 3, 2020

22	Investor Protection, Stock Liquidity, and Capital Structure	4	Đồng tác giả		International Journal of Financial Research, ISSN 1923-4023; E-ISSN 1923-4031, <b>Scopus- Q4</b>		Vol. 11, No. 4, trang 357-369	Tháng 7/ 2020
23	The Impact of the strength of legal rights on cash holdings: Evidence from an emerging market	3	Tác giả chính		Academy of Accounting and Financial Studies Journal, <b>Scopus Q4</b> , ISSN 1096-3685; E-ISSN 1528-2635		Volume 25, Issue 3, trang 1-10	Tháng 2, 2021
24	Impact of Ownership Structure on Dividend Policy: Case Study of the Listed Oil and Gas Companies in Vietnam	4	Tác giả chính		International Journal of Social Science and Economics Invention. ISSN: 2455-6289		Vol 6, Issue 8, 330-338	Tháng 8, 2020
25	Impact of agency cost on firm performance		Tác giả trình bày Hội thảo		10th International Research Meeting in Business and Management, Nice, Pháp		Trang 1-21	Tháng 7, 2019

<b>2.1.2. Bài báo đăng trên Tạp chí, Hội thảo trong nước</b>								
26	Nghiên cứu về ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu nhà nước tới hiệu quả hoạt động tại các doanh nghiệp xây dựng niềm yết	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 232; 60-68	Tháng 10, 2016
27	Tác động của tính thanh khoản cổ phiếu tới giá trị doanh nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	5	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế phát triển,; ISSN:1859-0012			Số 285; 49-57	Tháng 3/ 2021
28	Nghiên cứu về tác động của chi phí đại diện tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	5	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo” Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”, ISBN 978-604-973-718-3			Trang 88-103	Tháng 9, 2019
29	Vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia: Phát triển			547-554	Tháng 8, 2020

	Quản trị công ty hiện đại			nền kinh tế thị trường ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, ISBN 978-604-65-5035-8				
<b>2.2</b>	<b>Các nghiên cứu kinh tế liên ngành khác</b>							
30	Study on the Relationship Between the Current Account and the State Budget	2	Tác giả chính	Journal of Economics and Business, ISSN 2615-3726			Vol3, No 2, 489-502	Tháng 6, 2020
31	The Impact of supporting Industries on Attracting Foreign Direct Investment: A case Study in Vinh Phuc Province, Vietnam	3	Đồng tác giả	Journal of contemporary Issues in Business and Government, ESCI P- ISSN 2204-1990; E-ISSN 1323-6903			Vol 27, No.3, trang 2407-2420	Tháng 6, 2021
<b>III</b>	<b>Hướng nghiên cứu 3: Ngân hàng</b>							
32	Lending products for business of commercial banks in Vietnam:	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà nghiên cứu trẻ khối			Tập 3, trang 677-698	Tháng 12, 2015

	The case of Vietinbank and VPbank			Kinh tế và Kinh doanh “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa: Lý luận và thực tiễn”, ĐHKQTĐ, ICYREB 2015, ISBN 978-604-65-5035-8				
33	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập II, Số 225, trang 2-9	Tháng 3, 2016
34	Cho vay các doanh nghiệp FDI tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương (Vietinbank): Thực trạng và khuyến nghị	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia: Phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, ISBN 978-604-65-5035-8			365-378	Tháng 8, 2020

35	Áp dụng phương pháp học máy trong nghiên cứu tài chính ứng dụng ở Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí tài chính, ISSN 2615-8973			Kỳ 2, tháng 6/2021(755) 219-221	Tháng 6/2021
36	Vài nét về dữ liệu thay thế trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán; ISSN 1859-1671			Số 164; trang 34-36	tháng 6/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 bài trên Tạp chí thuộc danh mục **ISI,Scopus**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Giấy khen của Bộ Giáo dục về hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp Bộ 2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 5395/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2017	Giải thưởng cấp quốc gia	1
2	Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất cấp Bộ 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ 4241/BGDĐT ngày 9/12/2020	Giải thưởng cấp quốc gia	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo: đánh giá, cập nhật chương trình bậc đại học hệ chính quy năm 2021 của Trường ĐHKQTĐ	Tham gia	114/QĐ – ĐHKQTĐ, 11/3/2021	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện	
2	Chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN: Ban tổ chức của Trường hệ quốc tế Pháp – Việt “Quản trị rủi ro tài chính và bảo hiểm”	Tham gia	340/QĐ – ĐHKQTĐ, 20/6/2013	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện	
3	Chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN: Kiện toàn Ban chỉ đạo, các Ban quản lý dự án “Phát triển doanh nhân Việt Nam” do Tổ chức Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) tài trợ	Tham gia	608/QĐ – ĐHKQTĐ, 17/10/2013	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện	
4	Chương trình đào tạo: Thành lập ban chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng Hồ sơ chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ QTKD quốc tế chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng giữa Viện NH-TC với trường Đại học QT Paris (Pháp)	Tham gia	247/QĐ – ĐHKQTĐ, 12/5/2015	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện	

5	Chương trình đào tạo: Thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình tiên tiến, chất lượng cao và Pohe của Trường Đại học KTQD	Tham gia	504/QĐ – ĐHKQTĐ, 16/5/2019	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện
6	Chương trình đào tạo: Thành lập ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và Pohe, áp dụng từ khóa 63 của Trường Đại học KTQD	Tham gia	62/QĐ – ĐHKQTĐ, 20/1/2021	ĐHKQTĐ	Đã thực hiện

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....



Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Đức Hoàng**